

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2025

*“Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi
con sau ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KV8-HP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị H.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị H;

Bà Nguyễn Thị Thùy L.

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thị L1, Thư ký Tòa án nhân dân KV8-HP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV8-HP tham gia phiên toà: Bà Lê Phương D, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân KV8-HP, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2015/TLST-HNGĐ ngày 28/7/2025 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXX-ST ngày 07/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 29/8/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Nhữ Đình T**, sinh năm 1999; Số CCCD: 030099010339; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Đội 5, thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương – Nay là Đội 5, thôn V, xã Đ, thành phố Hải Phòng.

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1999; Số CCD: 030199008152; Nơi ĐKKHKT và cư trú trước khi xuất cảnh: Số G Ỡ, khu A, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương - Nay là số G Ỡ, khu A, phường H, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

(Các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn trình bày:* Anh và chị Nguyễn Ngọc L trước đây là vợ chồng và có một con chung là Nhữ Đình Đ, sinh ngày 24/07/2021. Ngày 14/7/2023, anh và chị L đã ly hôn, con do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng,

cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 85/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Thời điểm ly hôn, anh không có điều kiện nuôi con vì chuẩn bị đi Nhật Bản nên anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con. Quá trình chị L nuôi dưỡng con, anh và gia đình anh vẫn thường xuyên hỏi thăm, quan tâm và lo chi phí ăn học, tiêm phòng hàng tháng cho con. Tháng 10/2024, chị L sang Đài Loan sinh sống. Lúc này, anh vẫn ở Nhật Bản nên con được bố mẹ để chị L là ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Ngọc A, ở số G Ý, khu A, phường H, thành phố Hải Phòng trực tiếp chăm sóc. Nay, anh đã quay trở lại Việt Nam để sinh sống và làm việc nên mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì chị L không trực tiếp nuôi con, trong khi anh có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện, anh đang làm điều dưỡng tại Bệnh viện đa khoa huyện B, địa chỉ thôn M, xã Đ, thành phố Hải Phòng nên có thời gian, kiến thức và điều kiện về kinh tế để nuôi dạy con tốt nhất. Do vậy, anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con từ chị Nguyễn Ngọc L sang anh - Nhữ Đình T. Về cấp dưỡng, anh và chị L tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Nguyễn Ngọc L không có ý kiến quan điểm giải quyết vụ án bằng văn bản. Thông qua bà Nguyễn Thị Ngọc A (là mẹ đẻ của chị Nguyễn Ngọc L) trình bày: Theo quyết định ly hôn của Tòa án thì chị L trực tiếp nuôi dưỡng con là Nhữ Đình Đ, sinh ngày 24/07/2021. Sau khi ly hôn, chị L và con sống cùng với bà và ông Nguyễn Văn N. Chị L chăm sóc và nuôi dưỡng con đầy đủ, còn có sự hỗ trợ của gia đình bà. Tháng 10 năm 2024, chị L lao động ở Đài Loan và nhờ vợ chồng bà chăm sóc con. Đến tháng 7 năm 2025, chị L về Việt Nam thăm con được ít ngày và có gặp anh T nói chuyện về việc thay đổi nuôi con nhưng do công việc nên chị L không ở lại Việt Nam để giải quyết. Sau khi bà nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã gọi điện thông báo nội dung và gửi cho chị L biết. Quan điểm của chị L là đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do không thể về Việt Nam nên chị L đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt.*

Tại công văn số 1731/PA08 (DD1) ngày 03/9/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh – công an thành phố H thể hiện: Từ năm 2023 đến nay chị Nguyễn Ngọc L thường xuyên xuất nhập cảnh ra nước ngoài bằng hộ chiếu E01007313 qua cửa khẩu sân bay N, đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

* Tại phiên tòa: - Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV8-HP tham gia phiên tòa phát biểu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) và các đương sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn từ chị Nguyễn Ngọc L sang anh Nhữ Đình T, cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận và đề nghị giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tổ tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú trước khi xuất cảnh ở phường H, thành phố Hải Phòng và hiện nay đang sinh sống tại Đài Loan. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KV8-HP.

Anh Nhữ Đình T và chị Nguyễn Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa và đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của nguyên đơn:

Sau khi anh T và chị L ly hôn, con Nhữ Đình Đ được Tòa án giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, thể hiện tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 85/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Quá trình chị L nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, anh T làm việc tại Nhật Bản nhưng vẫn quan tâm nuôi dưỡng con. Nay, chị L đang lao động tại Đài Loan, không trực tiếp nuôi con mà giao cho bố mẹ chị L chăm sóc. Anh T đã về Việt Nam, ổn định cuộc sống, có công việc và thu nhập ổn định. Thông qua gia đình, chị L có quan điểm đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cho

anh T trực tiếp nuôi con. Xét, con chung là người chưa thành niên, chị L là người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nay chị L có quan điểm đồng ý cho anh T trực tiếp nuôi con. Căn cứ khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của anh Nhữ Đình T.

Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 227, 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nhữ Đình T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao cho anh Nhữ Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nhữ Đình Đ, sinh ngày 24/07/2021 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Ngọc L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Nguyễn Ngọc L phải chịu 300.000đ án phí. Trả lại cho nguyên đơn anh Nhữ Đình T số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000205 ngày 28/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự KV8- HP.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; Tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 8 – HP;
- Phòng THA DS KV 8 –HP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị H